

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 37-HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 1 năm 1992

NGHỊ ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế quản lý kinh doanh du lịch

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Để thống nhất và tăng cường hiệu lực quản lý kinh doanh du lịch trên lãnh thổ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; khuyến khích phát triển du lịch và khai thác có hiệu quả, hợp lý các tài nguyên du lịch; bảo đảm quyền lợi chính đáng và nghĩa vụ của người kinh doanh du lịch.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1 - Nay ban hành kèm theo Nghị định này bản Quy chế quản lý kinh doanh du lịch.

Điều 2 - Nghị định này có hiệu lực từ ngày ban hành. Các Quy định trước đây của Hội đồng Bộ trưởng, của các Bộ, Ủy ban Nhà nước và Tổng cục Du lịch (cũ) về quản lý kinh doanh du lịch trái với quy chế kèm theo Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3 - Bộ trưởng Bộ Thương mại và Du lịch quy định chi tiết thi hành quy chế kèm theo Nghị định này.

Điều 4 - Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chiểu Nghị định thi hành./.

QUY CHẾ

QUẢN LÝ KINH DOANH DU LỊCH

*(Ban hành kèm theo Nghị định số: 37-HĐBT ngày 28 tháng 1 năm 1992
của Hội đồng Bộ trưởng)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. - Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi và tổ chức kinh tế Việt Nam có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn quy định trong bản Quy chế này được phép thành lập doanh nghiệp du lịch.

Các tổ chức liên doanh hợp tác đầu tư với nước ngoài và nước ngoài đầu tư vào Việt Nam về kinh doanh du lịch thực hiện theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 2. - Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Khách du lịch quốc tế" là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đến và lưu lại qua đêm ở Việt Nam; công dân Việt Nam đi du lịch nước ngoài.

"Khách du lịch nội địa" là công dân Việt Nam rời khỏi nơi ở thường xuyên của mình, có sử dụng dịch vụ lưu trú qua đêm của các tổ chức kinh doanh du lịch trong phạm vi lãnh thổ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. "Kinh doanh du lịch" là việc thực hiện một, một số hoặc toàn bộ các dịch vụ du lịch nhằm mục đích sinh lợi.

3. Các dịch vụ du lịch bao gồm :

Xây dựng và bán các chương trình du lịch trọn gói hoặc theo yêu cầu của khách; làm đại lý bán các chương trình du lịch.

Các dịch vụ lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí, bán hàng cho khách du lịch.

Dịch vụ vận chuyển khách du lịch.

Dịch vụ hướng dẫn tham quan, phiên dịch, cung cấp thông tin cho khách du lịch.

Các dịch vụ khác cho khách du lịch được pháp luật cho phép.

Điều 3. - Những hoạt động và hành vi kinh doanh du lịch vi phạm tới an ninh và lợi ích kinh tế của đất nước, trật tự an toàn xã hội đều coi là vi phạm quy chế về kinh doanh du lịch và bị xử lý theo pháp luật.

CHƯƠNG II

CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP DU LỊCH

Điều 4. - Tổ chức và cá nhân có đủ các điều kiện dưới đây sẽ được xét cấp giấy phép thành lập doanh nghiệp du lịch:

1. Có mục tiêu, ngành nghề kinh doanh rõ ràng, có phương án kinh doanh và trụ sở giao dịch chính.
2. Có đủ vốn pháp định.
3. Có cơ sở vật chất - kỹ thuật và nhân viên am hiểu nghiệp vụ, có năng lực hành nghề theo quy định của Bộ Thương mại và Du lịch.

Điều 5. - Tổ chức và cá nhân muốn thành lập doanh nghiệp du lịch phải làm hồ sơ xin phép gửi đến các cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 7.

Hồ sơ xin phép thành lập doanh nghiệp du lịch gồm:

1. Đơn xin phép thành lập doanh nghiệp du lịch.
2. Điều lệ tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp du lịch.
3. Các bản kê khai về vốn được cơ quan tài chính hoặc ngân hàng xác nhận; kê khai về cơ sở vật chất kỹ thuật, danh sách nhân viên.

Các hồ sơ trên lập theo mẫu quy định của Bộ Thương mại và Du lịch.

Điều 6. - Trong thời gian sáu mươi ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời đương sự về việc cấp hoặc không cấp giấy phép thành lập doanh nghiệp du lịch.

Điều 7. - Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập doanh nghiệp du lịch:

1. Bộ trưởng Bộ Thương mại và Du lịch được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng uỷ quyền xét cấp giấy phép thành lập các doanh nghiệp du lịch Nhà nước theo Nghị định số 388-HĐBT ngày 20 tháng 11 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng.
2. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xét cấp giấy phép thành lập các doanh nghiệp du lịch tư nhân và Công ty kinh doanh du lịch trên địa bàn theo Luật doanh nghiệp tư nhân và luật Công ty sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Thương mại và Du lịch.

Điều 8

1. Khi thay đổi mục tiêu, ngành nghề và nội dung kinh doanh ghi trong giấy phép, chủ doanh nghiệp phải làm lại hồ sơ gửi đến cơ quan cấp giấy phép; cơ quan cấp giấy phép có trách nhiệm trả lời trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
2. Khi giải thể doanh nghiệp du lịch Nhà nước phải thực hiện đúng Nghị định số 388-HĐBT ngày 20-11-1991 và các Quyết định số 315-HĐBT ngày 1-9-1990 và số 330-HĐBT ngày 23-